

Số: /TB-TTQLĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 4 năm 2025 và 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Quản lý Đường thủy thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 4 năm 2025 và 6 tháng cuối năm 2025 (Đính kèm Biểu số 3)/.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Trám;
- Lưu: VT, KTTC (Vĩnh).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tuấn

Đơn vị: Trung tâm Quản lý Đường thủy
Chương: 419

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 04/2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực Quý 4/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 4/2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí	35	10	28,57%	62,50%
1	Lệ phí cấp GCN bảo đảm CLATKT đối với PTTNĐ	35	10	28,57%	62,50%
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí	35	10	28,57%	62,50%
	Lệ phí cấp GCN bảo đảm CLATKT đối với PTTNĐ	35	10	28,57%	62,50%
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi sự nghiệp kinh tế	313.145	85.743	27,38%	306,12%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19.032	5.272	27,70%	85,91%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	294.113	80.471	27,36%	367,90%
1.2.1	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	30.146	11.978	39,73%	105,36%
	- Chi từ ngân sách thành phố	11.989	2.976	24,82%	114,29%
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	18.157	9.002	49,58%	102,70%
1.2.2	Kinh phí duy tu	263.967	68.493	25,95%	652,07%
C	Dự toán thu chi hoạt động sự nghiệp và dịch vụ				
1	Dự toán thu	5.015	2.674	53,32%	263,45%
2	Dự toán chi (bao gồm các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, trích tạo nguồn CCTL theo quy định...)	5.015	2.674	53,32%	263,45%

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tuấn

Đơn vị: Trung tâm Quản lý Đường thủy
Chương: 419

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực 06 tháng cuối năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí	35	17	48,57%	242,86%
1	Lệ phí cấp GCN bảo đảm CLATKT đối với PTTNĐ	35	17	48,57%	242,86%
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí	35	17	48,57%	242,86%
	Lệ phí cấp GCN bảo đảm CLATKT đối với PTTNĐ	35	17	48,57%	242,86%
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi sự nghiệp kinh tế	313.145	139.513	44,55%	322,77%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19.032	18.733	98,43%	377,61%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	294.113	120.780	41,07%	315,66%
1.2.1	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	30.146	23.599	78,28%	509,04%
	- Chi từ ngân sách thành phố	11.989	5.664	47,24%	622,42%
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	18.157	17.935	98,78%	481,35%
1.2.2	Kinh phí duy tu	263.967	97.181	36,82%	289,00%
C	Dự toán thu chi hoạt động sự nghiệp và dịch vụ				
1	Dự toán thu	5.015	2.917	58,17%	324,83%
2	Dự toán chi (bao gồm các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, trích tạo nguồn CCTL theo quy định...)	5.015	2.917	58,17%	324,83%

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tuấn